TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**06** /2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 04/04/2025.
v/v: *Tranh chấp hôn nhân gia đình.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Minh Lý

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Ngư

2. Ông Nguyễn Văn Thuyết

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Tuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa: Ông Lương Dương Tùng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2024, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2024/TLST - HNGĐ, ngày 23 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hà H, sinh năm 2002;

Địa chỉ: TDP Thọ Lâm, thị trấn Đu, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Anh Trần Hữu T, sinh năm 1995;

Địa chỉ: TDP Thọ Lâm, thị trấn Đu, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

(Chị H có mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, chị Nguyễn Hà H trình bày:*

Chị kết hôn với anh Trần Hữu T vào 24/7/2020, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND thị trấn Đu, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn hai anh chị được tìm hiểu nhau và tự nguyện đến với nhau, không bị ai lừa dối, cưỡng ép. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống với nhau ở TDP Tân Lập, thị trấn Đu, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Hai anh chị chung sống hạnh phúc với nhau 1 thời gian, sau có nhiều mâu thuẫn không gỡ bỏ. Hai anh chị đã sống ly thân, nay chị xác định đã hết tình cảm với anh T nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là Trần Đức D, sinh 13/11/2018. Tại phiên tòa, chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Ý kiến của bị đơn:* Do anh T không đến Tòa án, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, cho nên không tiến hành ghi lời khai của anh T được.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật.

Căn cứ theo quy định tại khoản căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án theo luật định.

- Về nội dung: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hà H; Về án phí: Chị Nguyễn Hà H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Hà H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc xin ly hôn với anh Trần Hữu T, cư trú tại TDP Tân Lập, thị trấn Đu, huyện Phú Lương, Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương , tỉnh Thái Nguyên.

Anh Trần Hữu T mặc dù được triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung: Chị Nguyễn Hà H và anh Trần Hữu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đu, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 24/7/2020. Đây là hôn nhân tự nguyện, không vi phạm các điều cấm của pháp luật. Do đó, hôn nhân của chị H và anh T là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau 1 thời gian, sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, hiện anh chị đã sống ly thân, tại phiên tòa chị H xác định đã hết tình cảm với anh T và kiên quyết xin được ly hôn với anh T.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập để giải quyết vụ án nhưng anh T vắng mặt. Do vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải để anh chị về đoàn tụ với nhau được. Qua trình bày của chị H và anh T về tình trạng hôn nhân, cuộc sống vợ chồng cho thấy: Cuộc sống hôn nhân giữa anh T và chị H thời gian đầu hạnh phúc, nhưng về sau có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn chủ yếu do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nên vợ chồng hay tranh cãi. Vợ chồng, không còn quan tâm đến nhau trong cuộc sống. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp.

[3]. Về con chung: Vợ chồng anh T và chị H có 01 con chung tên là Trần Đức D, sinh ngày 13/11/2018, con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường, Tại phiên tòa chị H có nguyện vọng xin được nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng, trong cả quá trình giải quyết ly hôn và tại phiên tòa, mặc dù đã được triệu tập nhiều lần nhưng anh T không có mặt, nên chấp nhận nguyện vọng của chị H. Giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T, do chị H không yêu cầu. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, anh T, chị H có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung:

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết. Nếu sau này anh T có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Hà H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ pháp luật:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

2. Tuyên xử:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Hà H đối với anh Trần Hữu T. Chị Nguyễn Hà H được ly hôn với anh Trần Hữu T.

2.2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

- Về con chung: Giao con chung tên là Trần Đức D, sinh ngày 13/11/2018 cho chị Nguyễn Hà H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

- Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không xem xét nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T vì chị H không yêu cầu.

- Về quyền đi lại thăm nom con chung: Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung anh T, chị H có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Hà H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai số 0004716 ngày 22/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. (Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm)

2.5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Hà H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Trần Hữu T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Lý

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND h. Phú Lương;
- Chi cục THADS h. Phú Lương
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Đu, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Minh Lý